TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ H4 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/DS-ST
Ngày: 26-12-2023
V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản, tranh chấp về quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H4 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần H4 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các H4 thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Nguyễn Ngọc Cơ Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" và thụ lý yêu cầu độc lập số 64/TB-TLVA ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc "Tranh chấp về quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các bên đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị Ngọc A, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 5, xã TTr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị C, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 5, xã TTr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Đặng Thị Bích H3, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Đặng Thế H1, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Đặng Viết S, sinh năm 1934;

Hộ khẩu thường trú: Hữu Phước, Suối Nghệ, Châu Thành, Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, thị xã Pm, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Anh Đặng Viết H, sinh năm 1996 (đã chết năm 2016);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Đặng Viết H: Bà Trần Thị M, sinh năm 1975 (mẹ của Đặng Viết H); nơi cư trú: Tổ 1, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5/ Ông Trần Thanh Bình, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 5, xã TTr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Trần Thị M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 1, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị A, chị H3, anh H1: Ông Lưu Văn H4, sinh năm 1988; nơi cư trú: 558B, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 1, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H3, anh H1; có mặt bị đơn; có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Viết S và Trần Thanh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên trước đây, bố bà A là ông Đặng Viết H2 và mẹ bà A là bà Trần Thị M kết hôn với nhau và có 03 người con chung là: Đặng Thị Ngọc A; Đặng Thị Bích H3; Đặng Thế H1. Đến năm 2010, bố mẹ tôi ly hôn theo quyết định số 85/2010/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2010 của tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo đó, cả hai đã thỏa thuận phân chia tài sản là chia cho ông H2 diện tích đất 8.506m^2 đất theo 02 (hai) GCNQSDĐ số CS 18123 và số CS 18124 cấp ngày 10/08/2016.

Sau đó, ông H2 kết hôn với bà Phạm Thị C, hai người không có người con chung nào. Đến năm 2021, thì ông H2 mất theo giấy trích lục khai tử số: 207/TLKT-BS ngày 21/05/2021 của ủy ban nhân dân xã TTr, Đức Linh, Bình Thuận cấp. Mẹ ông H2 bà Nguyễn Thị Lự chết trước ông rất lâu rồi (bà chết khi gia đình tạm trú tại phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. HCM) hiện tại bà A không thể cung cấp giấy khai tử của bà kính nhờ quý tòa án xác minh nếu cần thiết.

Ông H2 mất mà không để lại di chúc và tài sản của ông để lại gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: số CS 18123 cấp ngày 10/08/2016
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: số CS 18124 cấp ngày 10/08/2016

Hiện tại 02 (hai) thửa đất này bà C là người đang canh tác, trồng trọt sử dụng, trên đất đang trồng hồ tiêu và cây điều. Giá trị của 02 (hai) thửa đất nêu trên là khoảng 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng).

Sau khi ông H2 mất thì gia đình có bàn bạc chia tài sản là 02 (hai) thửa đất của bố để lại thành 05 (năm) phần bằng nhau. Tuy nhiên, bà C không đồng ý. Nên bà A làm đơn này kính gửi đến quý tòa án xem xét giải quyết cho tôi như sau:

Chia diện tích đất 8.506m^2 là tài sản ông H2 để lại sau khi mất thành 05 (năm) phần gồm:

- Bà Phạm Thị C được hưởng diện tích đất là: 1.701,2m^2
- Bà Đặng Thị Ngọc A được hưởng phần diện tích đất là: 1.701,2m^2
- Bà Đặng Thị Bích H3 được hưởng phần diện tích đất là: 1.701,2m^2
- Ông Đặng Thế H1 được hưởng phần diện tích đất là: 1.701,2m^2
  Ông Đặng Viết S được hưởng phần diện tích đất là: 1.701,2m^2.

  Như vậy, tạm tính mỗi người thừa kế được hưởng 400.000.000 đồng

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Bà C và ông H2 chung sống như vợ chồng từ năm 2012, nH đến năm 2015 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTr, huyện Đức Linh. Sau khi kết hôn thì bà C và ông H2 sống chung tại thôn 5, xã TTr, huyện Đức Linh, ông Đặng Viết H2 chết vào ngày 19/5/2021 tại xã TTr, huyện Đức Linh, đã được Ủy ban nhân dân xã TTr cấp giấy chứng tử, giữa bà C và ông H2 không có con chung, cháu Nguyễn Thanh Bính là con riêng của bà C, giữa bà C và ông H2 không tạo lập tài sản chung nào, những tài sản của ông H2 là quyền sử dụng đất thể hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086 và CĐ 218087 là tài sản riêng của ông H2; tuy nhiên, sau khi về sống chung với bà C thì ông H2 có nói với bà C là cho con Đặng Thị Ngọc A diện tích 2.000m^2 đất trong tổng diện tích đất của ông H2, số còn lại để lại cho bà C; tuy nhiên, khi chưa kịp làm thủ tục phân chia thì ông H2 đã mất, hiện tại trên đất không có tài sản chung nào giữa bà C và ông H2, bà C chỉ trồng ít cỏ, bắp để chăn nuôi dê; còn 5.000m^2 đất thì tôi cho thuê để trồng chuối, thời hạn thuê 01 năm. Ngoài ra, còn 01 căn nhà mà bà C đang sinh sống và thờ cúng ông H2. Hiện tại bà C là người trực tiếp quản lý toàn bộ số di sản trên.

Mẹ của ông H2 là bà Nguyễn Thị Lự chết vào ngày 28/9/2017 (không nhớ rõ năm), chết tại Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh (nhà của cha mẹ ông H2), bà C sẽ liên hệ với anh chị em của ông H2 để xin giấy khai tử của bà Lự. Còn cha của ông H2 là ông Đặng Viết S hiện còn sống và đang ở cùng anh trai của ông H2 ở Bà rịa – Vũng tàu. (bà C sẽ cung cấp sau cho Tòa án, hiện tại bà C không nhớ rõ)

Lúc ông H2 còn là vợ chồng với bà M thì ông bà có với nhau 03 người con chung tên Đặng Thị Ngọc A, Đặng Viết H (đã chết), Đặng Thị Bích H3; còn Đặng Viết H1 không phải là con chung của bà M và ông H2 (vấn đề này tôi được ông H2 nói lại là bà M đã thừa nhận trong hồ sơ ly hôn trước đây).

Nay, bà C yêu cầu phân chia di sản thừa kế do ông H2 để lại theo quy định của pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất hiện đang còn sống; tuy nhiên, bà C yêu

cầu chia cho bà C phần nhiều hơn vì bà là người trực tiếp lo chữa trị bệnh cho ông H2 trước khi ông chết, lo mai táng cho ông H2, quản lý di sản và có công sức đóng góp trên đất kể từ lúc sống chung với ông H2; xem xét chia cho cháu Nguyễn Thanh Bính một phần vì cháu sống chung với ông H2 như cha con, có công chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Trần Thị M (đồng thời cũng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Đặng Viết H) trình bày:

Vừa qua, bà M được biết bà Đặng Thị Ngọc A có làm đơn yêu cầuTtòa án chia tài sản thừa kế là phần diện tích đất ông Đặng Viết H2 chết để lại. Vụ án đã được quý Tòa án thụ lý giải quyết theo số: 121/2022/TLST-DS ngày 06/05/2022.

Phần tài sản thừa kế là QSDĐ này trước đây bà M và ông Đặng Viết H2 có làm văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Sau đó, các bên đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho phần diện tích như đã thỏa thuận (sau khi được cấp giấy chứng nhận thì bà M có cho ông H2 tiếp tục thu hoạch hoa màu đã trồng trên phần đất của cùa bà M). Sau khi được cấp giấy chứng nhận thì mỗi bên sử dụng ổn định không xấy ra tranh chấp hay bất cứ vấn đề gì khác.

Tuy nhiên, sau ngày ông H2 chết đi, thì vợ sau ông H2 là bà Phạm Thị C đã ngang nhiên lấn chiếm đất của bà M, mặc dù bà M đã nhiều lần yêu cầu dừng hành vi lấn chiếm này nH không có kết quả. Bà M cũng đã làm đơn nhờ chính quyền can thiệp nH đến nay vẫn không có kết quả gì bà C vẫn ngang nhiên lấn chiếm và trồng cây trên đất của bà M. Cụ thể, phần diện tích bà C đang lấn chiếm của bà M khoảng 1000m^2 giá trị phần đất đang bị lấn chiếm này là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Bích H3, Đặng Viết H1 trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc A.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Viết S trình bày: Ông Đặng Viết H2 là con trai của ông Đặng Viết S và bà Nguyễn Thị Lự; bà Lự đã mất vào năm 2017 tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, ông H2 chết vào năm 2021 tại xã TTr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Trước đây ông H2 có vợ tên Trần Thị M và có với nhau 04 người con chung tên Đặng Thị Ngọc A, Đặng Viết H, Đặng Thị Bích H3, Đặng Thế H1; sau khi ông H2 ly hôn bà M thì ông H2 kết hôn lại với bà Phạm Thị C, hai người không có con chung; còn cháu Nguyễn Thanh Bính là con riêng của bà C; phần di sản do ông H2 tạo lập được lúc còn sống thì đề nghị Tòa án phân chia theo quy định của pháp luật; đối với phần của ông S thì ông S từ chối nhận di sản do ông H2 để lại; ông S đề nghị Tòa án căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng của những người thừa kế còn lại để giao cho phù hợp.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Bình trình bày: Tháng 3/2022, ông Bình có thuê thửa đất của bà Phạm Thị

C để trồng chuối, thời hạn thuê 02 năm, đến tháng 3/2024 là kết thúc hợp đồng với giá 30.000.000 đồng/ 02 năm. Hai bên có lập hợp đồng bằng giấy tay, mỗi bên giữ 01 bản. Trường hợp Tòa án giao đất cho những người thừa kế phần di sản do ông H2 để lại, trong đó có liên quan đến thửa đất mà ông Bình thue của bà C để canh tác chuối. Ông Bình yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật, tài sản trên đất là cây chuối trong khoảng tháng 2/2024 ông Bình sẽ thu hoạch xong và trả lại đất cho chủ sở hữu.

Tại phiên toà:

Người đại diện theo ủy quyền của chị A, chị H3, anh H1 giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chia đều di sản thừa kế là quyền sử dụng đất do ông H2 để lại cho các đồng thừa kế của ông H2 gồm bà A, bà H3, ông H1 và bà C. Đồng thời, không yêu cầu phân chia căn nhà và công trình phụ trên đất thừa kế và đồng ý giao lại cho bà C quản lý, sử dụng.

Bị đơn đồng ý phân chia di sản thừa kế do ông H2 để lại, nH đề nghị Tòa án xem xét đến công sức quản lý di sản của bà C, việc lo mai táng cho ông H2 và yêu cầu được chia phần đất có căn nhà, để bà C có nơi sinh sống, đề nghị xem xét chia cho cháu Nguyễn Thanh Bính một phần vì cháu sống chung với ông H2 như cha con, có công chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với phần diện tích đất mà bà M tranh chấp thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Trần Thị M (đồng thời cũng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Đặng Viết H) giữa nguyên yêu cầu độc lập, thống nhất với yêu cầu khởi kiện về thừa kế của nguyên đơn.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và H4 đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, chia cho bà Phạm Thị C, Đặng Thị Ngọc A, Đặng Thị Bích H3, Đặng Thế H1 mỗi người phần di sản thừa kế như nhau là 2.126,5m^2 đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, H4 đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản quyền sử dụng đất đối với bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bị đơn; quyền sử dụng đất có liên quan đến các tranh chấp trong vụ án đều tọa lạc tại thôn 5, xã TTr, huyện Đức Linh.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, H4 đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Viết S và Trần Thanh Bình vắng mặt nH đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, H4 đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông S và ông Bình.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới; do đó, H4 đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, H4 đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Đối với tranh chấp quyền sử dụng đất theo yêu cầu độc lập của bà Trần Thị M.

[4.1.1] Xét nguồn gốc và tính pháp lý của các thửa đất:

Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 11, diện tích 2771,7m^2 đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218084, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/8/2016, cấp cho bà Trần Thị M.

Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 11, diện tích 7196,9m^2 đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218085, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/8/2016, cấp cho bà Trần Thị M.

Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, diện tích 6413,8m^2 đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218086, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/8/2016, cấp cho ông Đặng Viết H2.

Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, diện tích 2092,2m^2 đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218087, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/8/2016, cấp cho ông Đặng Viết H2.

Cả 4 thửa đất nêu trên đều có nguồn gốc từ việc thỏa thuận chia tài sản chung của ông Đặng Viết H2 và bà Trần Thị M được chứng thực tại Văn phòng công chứng Hoài Đức vào ngày 13/6/2016.

Do đó, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 04 thửa đất nêu trên là đảm bảo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật đất đai năm 2013, nên được pháp luật bảo vệ.

[4.1.2] Xét hiện trạng sử dụng đất

Tại Công văn số 1702/UBND-NC ngày 06/7/2023 và văn bản đính chính số 2552/UBND-NC ngày 25/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh đã phúc đáp:

"*Thửa đất ký H2 số 1 thể hiện trong mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 là hiện trạng của Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086.*

Thửa đất ký H2 số 2 thể hiện trong mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 là hiện trạng của Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218087.

Thửa đất ký H2 số 3 thể hiện trong mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 là hiện trạng của Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218085.

Thửa đất ký H2 số 4 thể hiện trong mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 là hiện trạng của Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218084"

Như vậy, tổng diện tích đất mà ông H2 được công nhận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8506m^2 đất, bà M được công nhận là 9968,6m^2 đất.

Tuy nhiên, theo mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 (đã được chỉnh lý tại sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp được Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 26/12/2023) thì diện tích đất tranh chấp của bà M với bà C là 1.302,8m^2 đất; diện tích đo đạc thực tế 02 thửa đất của ông H2 theo chỉ ranh của bà C là 9538,8m^2 đất, 02 thửa đất bà M có diện tích là 9968,6m^2 đất. Như vậy, đo đạc thực tế theo chỉ dẫn ranh mốc giới của bà C thì diện tích đất cấp cho ông H2 so với hiện trạng nếu tính cả diện tích 1302,8m^2 đất đang tranh chấp thì dư so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, diện tích đất theo hiện trạng của bà M nếu không tính diện tích tranh chấp là thiếu 1302,8m^2 đất (8665,8m^2/9968,6m^2) so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà C cho rằng không lấn chiếm đất của bà M, quá trình sau khi bà kết hôn và về chung sống với ông H2 thì đã có hiện trạng ranh mốc giới; do đó bà không đồng ý theo yêu cầu của bà M.

Như phân tích ở trên thì phần diện tích đất 1302,8m^2 đất đang tranh chấp giữa bà M với bà C thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218085, do đó, cần công nhận phần diện tích đất tranh chấp cho bà M; đồng thời, cũng cần xác định ranh mốc giới giữa các thửa đất để làm căn cứ phân chia di sản thừa kế do ông H2 để lại. Theo đó, ranh mốc giới giữa hai thửa đất ký H2 số 3 và thửa đất ký H2 số 2 được xác định qua các điểm tọa độ M34-35-36-37-3.

[4.2] Đối với tranh chấp về thừa kế tài sản: Ông Đặng Viết H2 chết nH không để lại di chúc; do đó, bà Đặng Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế do ông H2 để lại theo pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 650 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2.1] Về hàng thừa kế thứ nhất.

Ông Đặng Viết H2 chết vào ngày 19/5/2021. Tính đến thời điểm mở thừa kế thì hàng thừa kế thừa nhất theo pháp luật của ông H2 gồm: Cha ruột tên Đặng Viết S, sinh năm 1934, mẹ Nguyễn Thị Lự, sinh năm 1936; vợ Phạm Thị C, sinh năm 1972; các con Đặng Thị Ngọc A, sinh năm 1994, Đặng Thị Bích H3, sinh năm 2000, Đặng Thế H1, sinh năm 2004, Đặng Viết H, sinh năm 1996.

Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Lự chết ngày 28/9/2017, Đặng Viết H chết năm 2016, trước thời điểm ông H2 chết. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TTr thì trước khi chết, Đặng Viết H không có vợ, con nên không phát sinh thừa kế thế vị.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 12/01/2023, ông Đặng Viết S có ý kiến từ chối nhận di sản thừa kế. Việc ông S từ chối nhận di sản thừa kế là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 620 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, H4 đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ quy định tại Điều 613 và 651 của Bộ luật dân sự năm 2015, những người sau đây sẽ được hưởng di sản thừa kế của ông Đặng Việt H2 để lại gồm: Bà Phạm Thị C, Đặng Thị Ngọc A, Đặng Thị Bích H3, Đặng Thế H1.

Đối với ý kiến của bà Phạm Thị C về việc xem xét phân chia cho cháu Nguyễn Thanh Bính 01 kỷ phần thừa kế thì H4 đồng xét xử nhận thấy: Cháu Nguyễn Thanh Bính là con riêng của bà C (theo Công văn số 1413/CAĐL-QLHC ngày 29/7/2022 của Công an huyện Đức Linh), mặc dù cháu Bính được đăng ký vào chung hộ khẩu của ông Đặng Viết H2 vào ngày 15/9/2017 (theo Sổ hộ khẩu số 110002772), nH giữa cháu Bính và ông H2 không có quan hệ huyết thống cha – con, đến thời điểm xét xử sơ thẩm cũng không có tài liệu nào chứng minh ông H2 nhận cháu Bính là con ruột hoặc con nuôi; mặt khác, từ thời điểm cháu Bính nhập khẩu vào hộ ông H2 đến ngày ông H2 chết chỉ hơn 4 năm chung sống, cháu Bính còn dưới 18 tuổi và giai đoạn này ông H2 bị bệnh, do đó không có cơ sở xác định giữa ông H2 và cháu Bính có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng như cha con và H4 đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bà C.

[4.2.2] Về di sản thừa kế.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218086 và số CĐ 218087 thì di sản thừa kế do ông H2 để lại gồm: Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, diện tích 6413,8m^2 đất và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, diện tích 2092,2m^2 đất. (được thể hiện tại vị trí số Thửa đất ký H2 số 1 và số 2 trong mảnh trích đo địa chính do Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 10/01/2023 (đã được chỉnh lý tại sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp được Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 26/12/2023)).

Theo biên bản định giá tài sản lập ngày 10/5/2023, thì di dản thừa kế có giá trị:

Về đất: Diện tích 8.506m^2 đất x 60.000 đồng/m^2 = 510.360.000 đồng.

Về tài sản trên đất: 01 căn nhà xây cấp 04C diện tích 106,3m^2 trị giá 51.024.000 đồng; 01 giếng khoan trị giá 500.000 đồng; hệ thống điện trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 54.024.000 đồng.

Tài sản gắn liền với đất là tài sản chung giữa bà C và ông H2, do đó giá trị tài sản trên đất thuộc di sản thừa kế của ông H2 để lại là 27.012.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị di sản thừa kế do ông Đặng Viết H2 để lại là 537.372.000 đồng.

[4.2.3] Về phân chia di sản thừa kế

Như đã nhận định tại mục [4.2.1] nêu trên, ông S từ chối nhận di sản thừa kế, do đó phần di sản thừa kế do ông H2 để lại sẽ được chia đều cho bà Phạm Thị C, bà Đặng Thị Ngọc A, bà Đặng Thị Bích H3, ông Đặng Thế H1.

Quá trình giải quyết vụ án, bà C trình bày một số khoản chi phí lo cho ông H2 điều trị bệnh và mai táng cho ông H2; tuy nhiên, bà C không cung cấp được chứng từ chứng minh nội dung mà bà đã trình bày và không có yêu cầu phản tố; do đó, H4 đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đồng thừa kế đều thừa nhận hiện tại bà C đang quản lý, sử dụng di sản thừa kế; trong quá trình quản lý, trông coi di sản thừa kế, bà C đã cho người khác thuê đất là di sản thừa kế để thu lợi; do đó, H4 đồng xét xử nhận thấy không chấp nhận trích công sức quản lý, trông coi di sản của bà C tương đượng như 01 kỷ phần thừa kế mà chỉ xem xét đến công sức tôn tạo, làm tăng giá trị đất cũng như công sức của bà C trong quá trình bà chăm sóc ông H2 bị bệnh, thờ cúng cho ông H2, để chia cho bà phần di sản nhiều hơn các đồng thừa kế khác là phù hợp.

Để việc phân chia di sản thừa kế đúng với diện tích và đảm bảo thủ tục hành chính về đất đai, ngày 21/12/2023, H4 đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã ban bành Công văn số 415/TAĐL-DS yêu cầu Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh xác định tọa độ, diện tích đất được phân chia. Trên cơ sở sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh ký phát hành ngày 26/12/2023. H4 đồng xét xử quyết định phân chia bằng hiện vật và giá trị như sau:

Phân chia cho Đặng Thị Ngọc A diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 01 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho Đặng Thị Bích H3 diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 5 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của

một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho Đặng Thế H1 diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 6 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho bà Phạm Thị C diện tích 263,8m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 7 (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086) và diện tích 2092,2m^2 đất thửa đất ký H2 số 2 được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 2 (là hiện trạng của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218087) trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh, với tổng diện tích được nhận thừa kế là 2.356m^2 đất, trị giá: 141.360.000 đồng.

Trên thửa đất số 6 nêu trên có 01 căn nhà xây cấp 04C diện tích 106,3m^2 trị giá 51.024.000 đồng; 01 giếng khoan trị giá 500.000 đồng; hệ thống điện trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 54.024.000 đồng; tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các đương sự khác không yêu cầu phân chia toàn bộ tài sản trên đất và đồng ý giao cho C quản lý, sử dụng, không tranh chấp. Tuy nhiên, theo phúc đáp của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh tại Công văn số 1702/UBND-NC ngày 06/7/2023 thể hiện "*Việc xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của đương sự là không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, qua khảo sát thì đây chỉ là căn nhà tạm nhằm mục đích ở giữ rẫy và chăn nuôi dê của ông Đặng Viết H2 không có yếu tố phân lô, bán nền và hình thành khu dân cư trái pháp luật về đất đai*". Do đó, H4 đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không phân chia thừa kế đối với căn nhà nêu trên, nH cần tạm giao cho bà C tiếp tục quản lý, sử dụng.

[5] Đối với hợp đồng thuê đất giữa bà C với ông Bình: Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Trần Thanh Bình cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết sau khi thu hoạch chuối và đến đầu tháng 3/2024 ông sẽ trả lại đất cho bà C; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất sẽ yêu cầu thi hành án sau khi hợp đồng thuê đất giữa bà C và ông Bình chấm dứt vào tháng 3/2024. Do đó, H4 đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp bản án có H2 lực thi hành, các đương sự có tranh chấp về hợp đồng thuê đất nêu trên thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[6] Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh về việc giải quyết vụ án phù hợp với các nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với quan điểm chia đều di sản thừa kế cho bà A, bà C, bà H3, ông H1 là chưa phù hợp với nhận định tại mục [4.2.3] nêu trên.

[7] Về chi phí tố tụng:

[7.1] Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Do yêu cầu độc lập được chấp nhận, nên bà Trần Thị M không phải chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản; căn cứ Điều 157, khoản 2 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì bà C, bà A, bà H3, anh H1 phải chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản được chia trong tổng số tiền 18.444.000 đồng (12.944.000 đồng + 4.000.000 đồng + 1.500.000 đồng. Cụ thể: Bà C phải nộp 5.109.000đồng, Bà A, bà H3 và ông H1, mỗi người nộp 4.445.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà A đã tạm ứng để chi đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, do đó cần buộc bà C, bà H3, anh H1 phải nộp lại số tiền nêu trên để trả lại cho bà A.

[7.2] Về án phí: Bà A, bà C, bà H3, ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng; ngoài ra, bà C còn phải chịu án phí đối với tranh chấp quyền sử dụng đất theo đơn yêu cầu độc lập của bà Trần Thị M đã được Tòa án chấp nhận, quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không tranh chấp về giá trị quyền sử dụng đất, chỉ tranh chấp xác định diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai nên án phí được xác định theo mức án phí không có giá ngạch được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H4 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 166, 174, 175, 176, 186, 246, 613, 620, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 170, 171 và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 13, khoản 1 và khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 2, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H4 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Về tranh chấp về quyền sử dụng đất: Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị M.

Công nhận phần diện tích 1302,8m^2 đất được thể hiện tại các điểm tọa độ M3-M4-M5-M25-M26-M27-M28-M39-M30-M31-M32-M33-M34-M35-M36-M37-M3 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh thuộc quyền sử dụng của bà Trần Thị M.

Xác định đoạn thẳng nối từ điểm M34 – M35 – M36 – M37 – M3 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh là ranh giới chung giữa 02 thửa đất số 6, tờ bản đồ

số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218087 và thửa đất số 5, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 218085 (ký H2 là thửa số 2 và 3 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh).

Buộc bà Phạm Thị C tháo dỡ hàng rào và công trình trên phần diện tích tranh chấp nêu trên để bàn giao hiện trạng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị M.

2/ Về tranh chấp thừa kế tài sản:

2.1/ Xác định di sản thừa kế do ông Đặng Viết H2 để lại được phân chia gồm:

+ Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, diện tích 6413,8m^2 và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, diện tích 2092,2m^2 đất. (được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 1, 5,6,7 và số 2 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh)

+ Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự về việc không yêu cầu phân chia: 01 căn nhà xây cấp 04C diện tích 106,3m^2 trị giá 51.024.000 đồng; 01 giếng khoan trị giá 500.000 đồng; hệ thống điện trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 54.024.000 đồng. (gắn liền với thửa đất ký H2 số 2 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh)

2.2/ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Viết H2 (chết vào ngày 19/5/2021) gồm: Cha ruột tên Đặng Viết S, sinh năm 1934, mẹ Nguyễn Thị Lự, sinh năm 1936 (đã chết ngày 28/9/2017); vợ Phạm Thị C, sinh năm 1972; các con Đặng Thị Ngọc A, sinh năm 1994, Đặng Thị Bích H3, sinh năm 2000, Đặng Thế H1, sinh năm 2004, Đặng Viết H, sinh năm 1996.

Ghi nhận ý kiến của ông Đặng Viết S về việc từ chối nhận di sản thừa kế.

2.3/ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Viết H2 được phân chia di sản thừa kế trong vụ án này gồm: Bà Phạm Thị C, bà Đặng Thị Ngọc A, bà Đặng Thị Bích H3, ông Đặng Thế H1.

2.4/ Về phân chia di sản thừa kế do ông Đặng Viết H2 để lại theo pháp luật như sau:

Phân chia cho bà Đặng Thị Ngọc A diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 01 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho bà Đặng Thị Bích H3 diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 5 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho ông Đặng Thế H1 diện tích 2050m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 6 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086). Trị giá: 123.000.000đồng.

Phân chia cho bà Phạm Thị C diện tích 263,8m^2 đất được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 7 (là hiện trạng của một phần thửa đất số 4, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218086) và diện tích 2092,2m^2 đất thửa đất ký H2 số 2 được thể hiện tại vị trí thửa đất ký H2 số 2 (là hiện trạng của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 11, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 218087) trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh, với tổng diện tích được nhận thừa kế là 2.356m^2 đất, trị giá: 141.360.000 đồng.

Tạm giao cho bà Phạm Thị C quyền quản lý, sử dụng 01 căn nhà xây cấp 04C diện tích 106,3m^2; 01 giếng khoan, hệ thống điện tọa lạc trên thửa đất ký H2 số 2 trong sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp phát hành ngày 26/12/2023 của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo bản án)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, các cơ quan quản lý đất đai để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất được nhận thừa kế theo quy định pháp luật đất đai. Đồng thời, trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, các đương sự phải có trách nhiệm cung cấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cơ quan quản lý đất đai thực hiện thủ tục về đất đai theo bản án đã tuyên.

3/ Về chi phí tố tụng:

3.1/ Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Buộc bà Đặng Thị Ngọc A phải nộp số tiền 4.445.000 đồng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà A đã nộp đủ số tiền trên.

Buộc bà Đặng Thị Bích H3, anh Đặng Thế H1, mỗi người có nghĩa vụ nộp số tiền 4.445.000 đồng, bà Phạm Thị C có nghĩa vụ nộp số tiền 5.109.000đồng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, để trả lại cho bà Đặng Thị Ngọc A.

3.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho bà Trần Thị M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0012413 ngày 15/9/2022.

Buộc bà Đặng Thị Ngọc A phải nộp số tiền 6.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng mà bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0009392 ngày 06/5/2022. Trả lại cho bà A số tiền 5.850.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị C phải nộp số tiền 3.684.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (đã được xét giảm 50% tiền án phí theo đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TTr, huyện Đức Linh vào ngày 31/8/2023)

Buộc bà Đặng Thị Bích H3 phải nộp số tiền 6.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Đặng Thế H1 phải nộp số tiền 6.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H2 thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận